

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/DS-PT

Ngày 21/8/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Đình Quảng

Bà Trần Thị Bé

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***
Ông Ngô Văn Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2023/TLPT-DS ngày 10/7/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 135/2023/QĐ-PT ngày 04/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 195/2023/QĐ-PT ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng N - Trụ sở: 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vư: Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền có ông Phạm Dương Hi - Sinh năm 1985 - Chức vụ: Phó giám đốc – A - Địa chỉ: 542 đường Ô, phường II, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền số 140/GUQ-OIK ngày 14/8/2023). (Có mặt).

* *Bị đơn*: Ông Đặng Hữu T - Sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị H - Sinh năm 1976 - Cùng địa chỉ: đường H, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)
Người kháng cáo: Ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H, là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2022, bản tự khai ngày 31/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng N (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Ngày 01/12/2020, ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H ký kết Hợp đồng tín dụng số: 2007LAV-202000362 với AC để vay số tiền 5.200.000.000 đồng (*Năm tỷ hai trăm triệu đồng*). Cụ thể như sau:

- Thời hạn cho vay là 240 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 01/12/2040;
- Kỳ hạn trả nợ gốc: 3 tháng 1 lần ngày 1 tháng đầu quý;
- Kỳ hạn trả nợ lãi: 3 tháng 1 lần ngày 1 tháng đầu quý;
- Lãi suất cho vay: 10%/năm;
- Mục đích vay: Thanh toán bù đắp chi phí mua nhà ở tại đường Đinh Thị V, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng;
- Phương thức cho vay: Cho vay từng lần;
- Thời hạn của hạn mức tín dụng: 240 tháng, kể từ ngày ký kết hợp đồng;
- Hình thức bảo đảm: Thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2007LCL202000305 ngày 30/11/2020.

Tài sản thế chấp là nhà ở và đất ở có địa chỉ tại: Tổ 27, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG854911 (Số vào sổ cấp GCN:CH01336) do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 06/12/2011 đứng tên ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 01/9/2022 đến nay ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H đã không trả nợ gốc và lãi theo đúng kỳ hạn đã cam kết. Vì vậy, theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi bổ sung thì ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H đã vi phạm hợp đồng.

Tổng số tiền gốc, lãi và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 14/12/2022 là 5.712.724.918 đồng (*Năm tỷ bảy trăm mười hai triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn*

chín trăm mười tám đồng) trong đó: Tiền nợ gốc là: 5.070.000.000 đồng; Số tiền lãi: 628.541.096 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 14.183.822 đồng.

Từ ngày quá hạn đến nay, Ngân hàng cũng đã nhiều lần gửi thông báo, điện thoại liên lạc, và cử cán bộ trực tiếp đến nhà ông Tài và bà Hải làm việc nhằm đôn đốc thu hồi nợ, cũng như ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H đã nhiều lần cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Do vậy, tại phiên tòa hôm nay đại diện cho nguyên đơn là Ngân hàng N đề nghị Tòa án xem xét buộc bị đơn là ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi tạm tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 31/5/2023) là: 5.941.904.344 đồng (*Năm tỷ chín trăm bốn mươi một triệu chín trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bốn mươi bốn đồng*) trong đó: Tiền nợ gốc là: 5.029.220.000 đồng; Số tiền lãi: 912.684.344 đồng; Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 01/6/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 2007LAV-202000362 ngày 01/12/2020.

Nếu ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H không thanh toán thì Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xử lý phát mãi tài sản thế chấp nhà ở và đất ở có địa chỉ tại: Tổ 27, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG854911 (Số vào sổ cấp GCN:CH01336) do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 06/12/2011 đứng tên ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H để thu hồi toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng.

** Đối với bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Với nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

- Áp dụng khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng N đối với ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

Xử:

1. Buộc ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 5.941.904.344 đồng (*Năm tỷ chín trăm bốn mươi một triệu chín trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó: Tiền nợ gốc là: 5.029.220.000 đồng; Số tiền lãi: 912.684.344 đồng, lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 01/6/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2007LAV-202000362 ngày 01/12/2020 được ký giữa các bên cho đến khi ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H thanh toán hết nợ.

Sau khi ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H trả hết toàn bộ số nợ thì Ngân hàng N phải hoàn trả cho ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG854911 (Số vào sổ cấp GCN: CH01336) do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 06/12/2011 đứng tên ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

Trường hợp ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H không trả nợ cho Ngân hàng N thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ cụ thể là nhà ở và đất ở có địa chỉ tại: Tổ 27, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG854911 (Số vào sổ cấp GCN: CH01336) do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 06/12/2011 đứng tên ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

2. Buộc ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng N 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.942.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn đồng*). Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 56.857.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn*

đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007102 ngày 03/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn là ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N và ông Đặng Hữu T, bà Hoàng Thị H thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc là 5.029.220.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 912.684.344 đồng, tổng cộng là 5.941.904.344 đồng (*Năm tỷ chín trăm bốn mươi một triệu chín trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bốn mươi bốn đồng*) vào ngày 30/10/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 01/12/2020, ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H ký kết Hợp đồng tín dụng số: 2007LAV-202000362 với AC để vay số tiền 5.200.000.000 đồng (*Năm tỷ hai trăm triệu đồng*).

Tài sản thế chấp là nhà ở và đất ở có địa chỉ tại: Tổ 27 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG854911 do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 06/12/2011 đứng tên ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đương sự xảy ra tranh chấp nên ngày 14/12/2022 Ngân hàng N khởi kiện đối với ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

[2] Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N và ông Đặng Hữu T, bà Hoàng Thị H thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc là 5.029.220.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 912.684.344 đồng, tổng cộng là 5.941.904.344 đồng (*Năm tỷ chín trăm bốn mươi một triệu chín trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bốn mươi bốn đồng*) vào ngày 30/10/2023.

Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 01/6/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2007LAV-202000362 ngày 01/12/2020 được ký giữa các bên cho đến khi ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H không trả nợ cho Ngân hàng N thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ cụ thể là nhà ở và đất ở có địa chỉ tại: Tổ 27, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG854911 (Số vào sổ cấp GCN: CH01336) do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 06/12/2011 đứng tên ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của Ngân hàng N và ông Đặng Hữu T, bà Hoàng Thị H là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, nên HĐXX căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án nên HĐXX không xem xét đến kháng cáo của ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 40/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng N và ông Đặng Hữu T, bà Hoàng Thị H như sau:

* Ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc là 5.029.220.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 912.684.344 đồng, tổng cộng là 5.941.904.344 đồng (*Năm tỷ chín trăm bốn mươi một triệu chín trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bốn mươi bốn đồng*) vào ngày 30/10/2023.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 01/6/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2001-LAV-201900136 ngày 14/01/2019 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Sau khi ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H trả hết toàn bộ số nợ thì Ngân hàng N phải hoàn trả cho ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG854911 (Số vào sổ cấp GCN: CH01336) do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 06/12/2011 đứng tên ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

* Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H không trả nợ cho Ngân hàng N thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ cụ thể là nhà ở và đất ở có địa chỉ tại: Tổ 27, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG854911 (Số vào sổ cấp GCN: CH01336) do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 06/12/2011 đứng tên ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H phải chịu là 113.942.000 đồng. (*Một trăm mười ba triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn đồng*).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.857.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu tám*

trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007102 ngày 03/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hoàng Thị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007614 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho ông Đặng Hữu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007613 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Đặng Hữu T và bà Hoàng Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng N 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ
- Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Vũ Việt Dũng